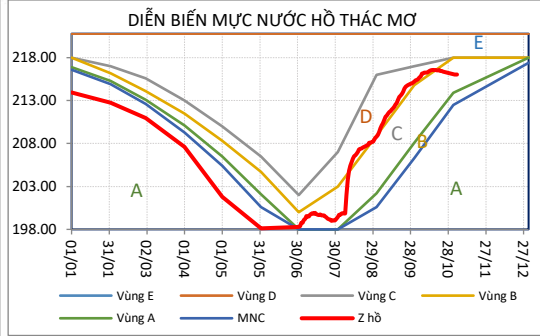


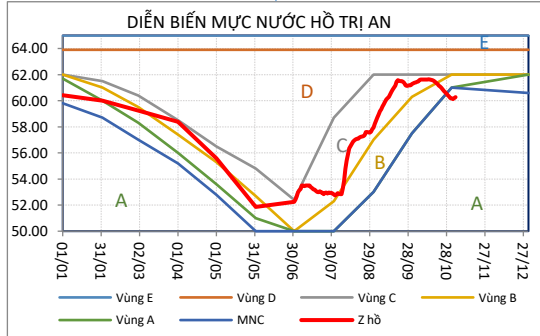
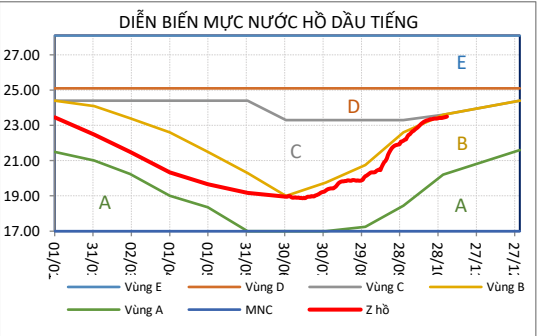
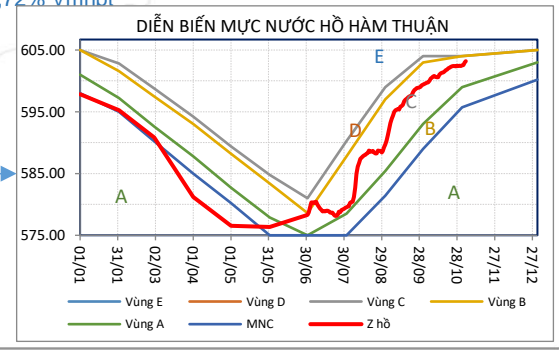
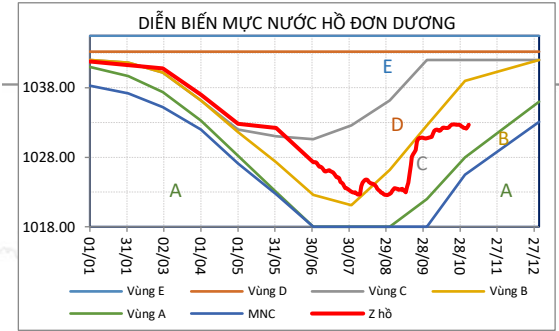
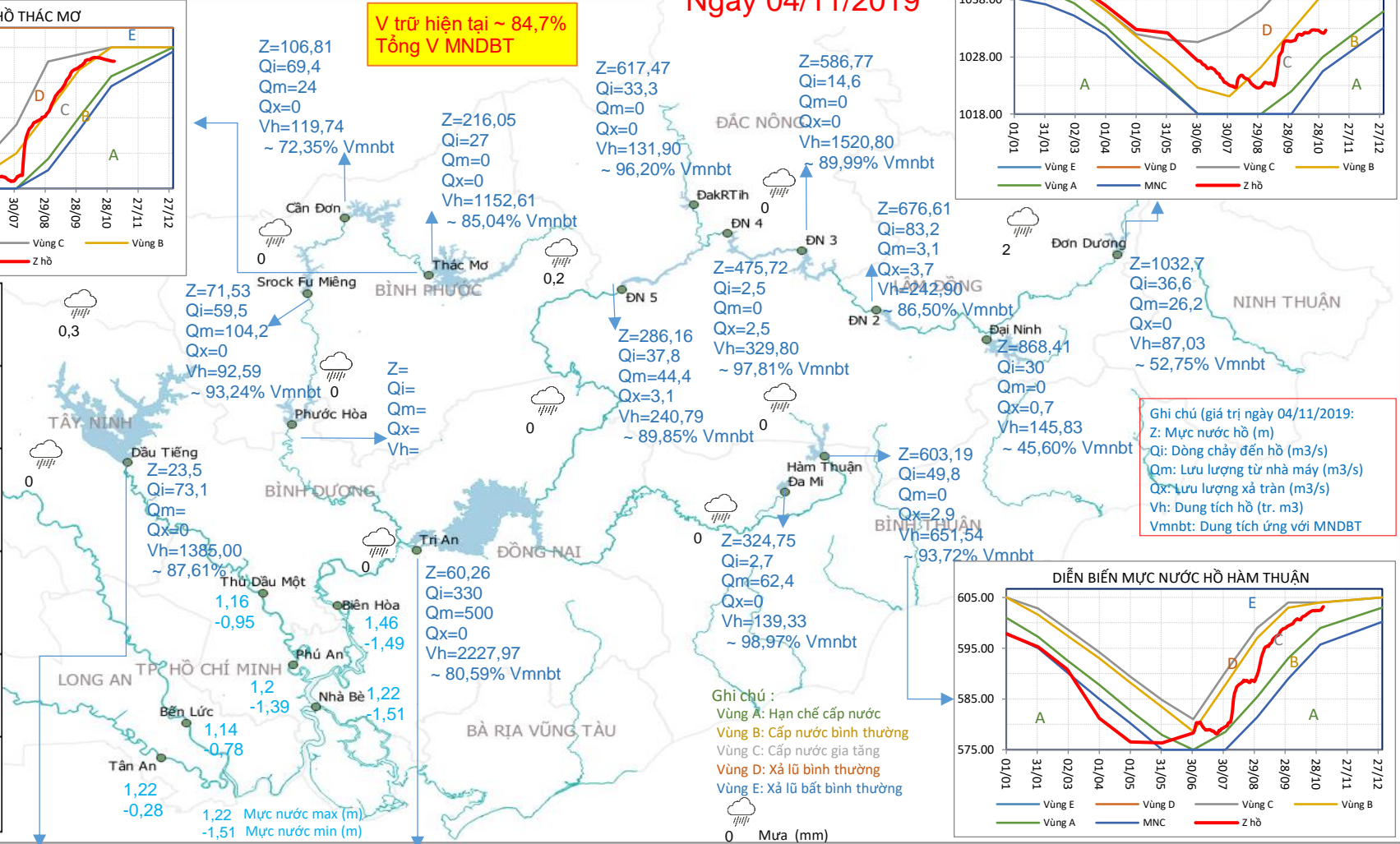
# BẢN TIN DỰ BÁO Lũ HỆ THỐNG HỒ CHỨA TRÊN LƯU VỰC SÔNG ĐỒNG NAI

Ngày 04/11/2019



V trữ hiện tại ~ 84,7%  
Tổng V MNCBT

Dầu Tiếng	26,92	48,25	73,60	112,36	220,80	312,82	1238,67	116,68	3.539	186,00
Phước Hoà	24,40	42,50	70,00	104,00	198,00	312,82	1238,67	116,68	3.539	186,00
Srock Phu Miêng	17,00	42,50	70,00	104,00	198,00	312,82	1238,67	116,68	3.539	186,00
Cần Đơn	162,40	160,16	29,30	67,24	67,24	312,82	1238,67	116,68	3.539	186,00
Thác Mơ	1110,80	11,97	28,37	79,87	1,46	1,46	1,46	1,46	1,46	1,46
Đặc trưng	2.800	7.300	6.153	5.287	1.860,00	3.539	186,00	116,68	3.539	186,00
MNGC(m)	26,92	48,25	73,60	112,36	220,80	312,82	1238,67	116,68	3.539	186,00
MNBT(m)	24,40	42,50	70,00	104,00	198,00	312,82	1238,67	116,68	3.539	186,00
MNC(m)	17,00	42,50	70,00	104,00	198,00	312,82	1238,67	116,68	3.539	186,00
Vpl(tr.m3)	162,40	160,16	29,30	67,24	67,24	312,82	1238,67	116,68	3.539	186,00
Vhi(tr.m3)	1110,80	11,97	28,37	79,87	1,46	1,46	1,46	1,46	1,46	1,46
Vc(tr.m3)	470,00	86,23	70,73	85,62	1,46	1,46	1,46	1,46	1,46	1,46
Qxa(m3/s)	2.800	7.300	6.153	5.287	1.860,00	3.539	186,00	116,68	3.539	186,00
Qmm(m3/s)	60,00	75,00	302,00	268,00	186,00	3.539	186,00	116,68	3.539	186,00



Đặc trưng	Đả Nhim	Đả Ninh	Đông Nai 2	Đông Nai 3	Đông Nai 4	Đả RTiH thượng	Đông Nai 5	Tri An	Hàm Thuận	Đả Mi
MNGC(m)	1044,60	882,60	681,61	593,24	479,24	619,53	290,74	63,90	606,70	327,40
MNBT(m)	1042,00	880,00	680,00	590,00	476,00	618,00	290,00	62,00	605,00	325,00
MNC(m)	1018,00	860,00	675,00	570,00	474,00	603,00	275,00	50,00	575,00	323,00
Vpl(tr.m3)	11,44	53,78	21,28	188,16	329,34	15,06	110,74	642,38	45,36	16,65
Vhi(tr.m3)	155,14	251,73	55,90	891,48	16,70	101,81	106,30	2546,70	522,50	11,62
Vc(tr.m3)	9,86	68,04	224,90	798,58	320,50	35,31	161,70	218,03	172,73	129,16
Qxa(m3/s)	4.301	6.000	8.663	10.188	10.188	2.330	11.300	18.700	4.500	820
Qmm(m3/s)	24,00	52,00	137,00	215,00	221,00	50,00	294,00	880,00	136,00	137,00